TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 25 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **44**/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị H** - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: khu 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Chu Văn H1**- Sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 17 tháng 6 năm 2025 là H1toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hà Thị H** và anh **Chu Văn H1.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Chu Hà Băng B, sinh ngày 12/02/2012 và cháu Chu Hải D, sinh ngày 23/02/2016 (hiện cháu B đang ở cùng anh H1; cháu D đang ở cùng chị H). Anh H1không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình hai bên và các vấn đề khác: Chị Hà Thị H và anh Chu Văn H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0001033 ngày 27/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa